TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do –Hạnh phúc**
Số: 72/2021/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 76/2021/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Thôn VL, xã BY, huyện TT, Thành phố Hà Nội.
2. Chị Đặng Thị M, sinh năm 1993.
ĐKHKTT: Thôn VL, xã BY, huyện TT, Thành phố Hà Nội.
Địa chỉ: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn A và chị Đặng Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/3/2015 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11/11/2017. Giao cả hai con cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết

định thay đổi khác.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Vì anh A không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M trong thời gian anh A không yêu cầu.

2.2. Về tài sản, công sức, nợ chung: Anh A và chị M không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Anh A và chị M mỗi người chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0025015 và số 0025016 cùng ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Ủy ban nhân dân xã BY;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết